

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2023/HSST
Ngày: 29/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ÔNG DƯƠNG NGUYỄN KIM.

Các Hội thẩm nhân dân.

1/ ÔNG NGUYỄN THANH PHƯƠNG.

2/ ÔNG LÊ CHÁNH NGÔN.

Thư ký phiên tòa: BÀ NGUYỄN THỊ THANH NHI – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
ÔNG PHAN QUỐC KHÁNH – Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023; đối với bị cáo:

1/ Trương Văn H1; Tên gọi khác: H1 Hô; sinh năm 1998, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam. Nơi cư trú khu phố 3, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp làm nông; Trình độ học vấn 06/12. Con ông Trương Văn T, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1978. Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tất cả hiện trú tại khu phố 3, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận. Vợ, con chưa có.

Tiền án: Ngày 07/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Thuận xử phạt 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 10/2017/HSST. Ngày 23/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 35/2017/HSST, tổng hợp hình phạt chung buộc Tâm phải chấp hành là 07 năm 06 tháng tù cùng các quyết định về án phí, bồi thường dân sự. Trương Văn H1 chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2022, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2015, bị Công an thành phố Y, tỉnh Bình Thuận xử phạt vi phạm hành chính Phạt tiền, về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đến nay được xem là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2023, đến ngày 24/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

2/ Nguyễn Thành L; Tên gọi khác: Sinh; sinh năm 1988, tại Bình Thuận; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn R, xã Q, huyện D, tỉnh Bình Thuận;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp làm nông; Trình độ học vấn (Văn hóa) 10/12. Con ông Nguyễn Văn L1, sinh 1969 và bà Nguyễn Thị L2, sinh 1969. Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994. Vợ: Trần Thị L3, sinh năm 1988; Con: có 01 người, sinh năm 2016. Tất cả hiện trú tại xã Q, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

Tiền án: Ngày 23/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 15 tháng tù, về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại Bản án số 51/2019/HSPT. Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ dân sự và án phí của Nguyễn Thành L. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2020 nhưng chưa thi hành xong phần nghĩa vụ dân sự, do đó chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16/8/2023, đến ngày 25/8/2023 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện H.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông BH, sinh năm 1934. Trú tại thôn W, xã Q1, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ thôn O, xã G, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

2/ Bà Thái Đức Liên C, sinh năm 1963. Địa chỉ khu phố 5, phường J, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

3/ Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1969. Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Minh Diễm, sinh năm 1994; cùng địa chỉ thôn R, xã Q, huyện D, tỉnh Bình Thuận (Có mặt);

4/ Ông Nguyễn quốc H3, sinh năm 2002. Địa chỉ thôn R1, xã V, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt);

5/ Ông Phạm long T2, sinh năm 2000. Địa chỉ thôn S, xã Q, huyện D, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/8/2023, Trương Văn H1 đang ở nhà tại khu phố 3, phường X, thành phố Y, tỉnh Bình Thuận thì Nguyễn Thành L đến chơi và rủ đi kiểm xe mô tô chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài. H1 đồng ý và đi cùng với L, khi đi H1 có mang theo 01 bình xịt hơi cay và bọc trong túi áo khoác đang mặc. L điều khiển xe

mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B3-644.82 chở H1 đi từ thành phố Y về khu vực xã U, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện trên lề đường nhựa liên xã tại thôn W, xã U, huyện H, tỉnh Bình Thuận có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B4-396.57, màu đỏ đen bạc, chủ phương tiện là ông BH (sinh năm 1934, trú thôn W, xã U, huyện H) đang đứng gần đó thì H1 và L chạy xe tiếp cận gần vị trí xe mô tô trên. Khi đến cách vị trí ông BH khoảng 01m thì L ngồi trên xe giả vờ nói chuyện với ông BH hỏi đường đi, còn H1 nhảy xuống xe và lấy ra bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt của ông BH làm ông BH cay mắt ngồi xuống đường rồi H1 lên xe mô tô BKS 86B4-396.57 của ông BH nổ máy điều khiển chạy về thành phố Y. Đến trưa cùng ngày, thông qua Phan Đình Khiêm (sinh năm 1991, trú thôn O, xã G, huyện H), H1 bán được xe mô tô BKS 86B4-396.57 cho Nguyễn Văn D (sinh năm 1986, trú thôn O, xã G, huyện H) được 3.500.000 đồng. H1 cho Khiêm 500.000 đồng, chia cho L 1.200.000 đồng, còn lại H1 giữ tiêu xài cá nhân và mua được 05 đoạn ống nhựa (tép) có chứa ma túy Heroin và 01 tép ma túy đá. Số ma túy, H1 sử dụng còn lại 03 tép thì bị thu giữ. Sau khi chia tiền xong thì L điều khiển xe mô tô BKS 86B3-644.82 đi về nhà, sau đó L cầm xe mô tô này tại Tiệm cầm đồ số 8 của bà Thái Đức Liên C (sinh năm 1963, trú khu phố 5, phường J, thành phố Y) được 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong các đoạn ống nhựa thu giữ được của Trương Văn H1 có khối lượng 0,1202 gam, là Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Căn cứ Kết luận về định giá tài sản số 40/2023-HĐĐG ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H, kết luận: xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B4-396.57 trị giá 8.550.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B4-396.57, màu đỏ đen bạc; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS 86B3-64482 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính); 01 bình xịt hơi cay; 03 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có các kích thước (01x02)cm và (01x1,8)cm cùng 0,0553 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 86B4-396.57 cho chủ sở hữu ông BH.

Đối với xe mô tô BKS 86B3-644.82 mà L dùng chở H1 đi cướp tài sản, là của bà Nguyễn Thị L2, mẹ ruột của bị cáo L cho bị cáo mượn. Bà Lan không biết việc L dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị L2.

Đối với 01 bình xịt hơi cay; 03 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có các kích thước (01x02)cm và (01x1,8)cm cùng 0,0553 gam Heroine, là công cụ phạm tội và vật Nhà nước cấm lưu hành nên Viện kiểm sát ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo việc xử lý.

Về dân sự: Bị hại ông BH đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì. Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu gì đối với số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra để mua xe. Bà Thái Đức Liên C yêu cầu Nguyễn Thành L trả lại số tiền 10.000.000 đồng cầm xe mô tô BKS 86B3-644.82.

Đối với Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định được D không biết xe mô tô BKS 86B4-39657 là do phạm tội mà có nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D là có căn cứ. Đối với Phan Đình Khiêm hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm việc được, do đó sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSHTN-HS, ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Trương Văn H1 về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Trương Văn H1 phạm tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Trương Văn H1 từ 09 (Chín) năm tù đến 10 (Mười) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 01 (Một) năm tù đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với Trương Văn H1 từ 10 (Mười) năm tù đến 12 (Mười hai) năm tù.

Áp dụng: điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Thành L từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông BH đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì; ông Nguyễn Văn D không yêu cầu gì đối với số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra để mua xe nên không xem xét. Đối với số tiền Trương Văn H1 bán xe cho ông D là do phạm tội mà có thu được 3.500.000 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính, vì vậy buộc Trương Văn H1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng (Tiền H1 giữ lại tiêu sài và tự nguyện cho Khiêm); buộc Nguyễn Thành L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

Bà Thái Đức Liên C yêu cầu Nguyễn Thành L trả lại số tiền 10.000.000 đồng cầm xe mô tô BKS 86B3-644.82; tại phiên tòa Nguyễn Thành L đồng ý, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc Nguyễn Thành L trả lại bà Thái Đức Liên C số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã làm rõ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu xe mô tô BKS 86B4-396.57 cho chủ sở hữu bị hại là ông BH; xe mô tô BKS 86B3-644.82 đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị L2; không ai có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bình xịt hơi cay; 03 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có các kích thước (01x02)cm và (01x1,8)cm cùng 0,0553 gam Heroine, là công cụ phạm tội. Xét thấy đây là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy trình của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 09 giờ ngày 14/8/2023, Nguyễn Thành L rủ Trương Văn H1 đi kiếm xe mô tô chiếm đoạt để lấy tiền tiêu xài. H1 đồng ý và đi cùng với L, khi đi H1 có mang theo 01 bình xịt hơi cay và bọc trong túi áo khoác đang mặc. L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B3-644.82 chở H1 đi từ thành phố Y về khu vực xã U, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì phát hiện trên lề đường nhựa liên xã tại thôn W, xã U, huyện H, tỉnh Bình Thuận có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B4-396.57, màu đỏ đen bạc, chủ phương tiện là ông BH đang đứng gần đó thì H1 và L

chạy xe tiếp cận gần vị trí xe mô tô trên. Khi đến cách vị trí ông BH khoảng 01m thì L ngồi trên xe giả nói chuyện với ông BH hỏi đường đi, còn H1 nhảy xuống xe và lấy ra bình xịt hơi cay xịt thẳng vào mặt của ông BH làm ông BH cay mắt ngồi xuống đường rồi H1 lên xe mô tô BKS 86B4-396.57 của ông BH nổ máy điều khiển chạy về thành phố Y. Đến trưa cùng ngày, thông qua Phan Đình Khiêm, H1 bán được xe mô tô BKS 86B4-396.57 cho Nguyễn Văn D được 3.500.000 đồng. H1 cho Khiêm 500.000 đồng, chia cho L 1.200.000 đồng, còn lại H1 giữ tiêu xài cá nhân và mua được 05 đoạn ống nhựa (tép) có chứa ma túy Heroin và 01 tép ma túy đá. Số ma túy, H1 sử dụng còn lại 03 tép thì bị thu giữ. Sau khi chia tiền xong L điều khiển xe mô tô BKS 86B3-644.82 về nhà, sau đó L cầm xe mô tô này tại Tiệm cầm đồ số 8 của bà Thái Đức Liên C được 10.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ Kết luận giám định số 1050/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong các đoạn ống nhựa thu giữ được của Trương Văn H1 có khối lượng 0,1202 gam, là Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Căn cứ Kết luận về định giá tài sản số 40/2023-HĐĐG ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS 86B4-396.57 trị giá 8.550.000 đồng.

Hành vi của Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp tài sản” với các tình tiết định khung hình phạt là “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”, “Phạm tội đối với người già yếu” quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Trương Văn H1 đã từng bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, đây là tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và còn có hành vi tàng trữ 0,1202 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Hành vi này của Trương Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó Nguyễn Thành L là người khởi xướng, rủ rê và là người cùng với H1 thực hành tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến sức khỏe và tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; bên cạnh đó, Trương Văn H1 còn có hành vi xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành L chủ động ra đầu thú; bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Thành L đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại BH đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì. Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu gì đối với số tiền 3.500.000 đồng đã bỏ ra để mua xe nên không xem xét. Số tiền Trương Văn H1 bán xe do phạm tội mà có thu được 3.500.000 đồng. H1 cho Khiêm 500.000 đồng, chia cho L 1.200.000 đồng, còn lại H1 giữ tiêu xài cá nhân đây là số tiền thu lợi bất chính; vì vậy buộc Trương Văn H1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng (Tiền H1 giữ lại tiêu xài và tự nguyện cho Khiêm) và buộc Nguyễn Thành L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà Thái Đức Liên C vắng mặt, nhưng hồ sơ thể hiện bà Thái Đức Liên C yêu cầu Nguyễn Thành L trả lại số tiền 10.000.000 đồng cầm cố xe mô tô BKS 86B3-644.82. Đây là yêu cầu dân sự liên quan đến tang vật vụ án. Tại phiên tòa Nguyễn Thành L đồng ý trả lại bà Thái Đức Liên C số tiền 10.000.000. Vì vậy buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải trả bà Thái Đức Liên C số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng là có căn cứ.

[5] Vật chứng của vụ án:

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, xét thấy đã làm rõ chủ sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 86B4-396.57 cho chủ sở hữu BH, ông BH nhận lại tài sản không có yêu cầu gì. Đối với xe mô tô BKS 86B3-644.82 mà L dùng chở H1 đi cướp tài sản cùng giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính), là của bà Nguyễn Thị L2, mẹ ruột của bị cáo L cho bị cáo mượn. Bà Lan không biết việc L dùng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị L2 là có căn cứ.

Đối với 01 bình xịt hơi cay; 03 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có các kích thước (01x02)cm và (01x1,8)cm cùng 0,0553 gam Heroine, là công cụ phạm tội và vật Nhà nước cầm lưu hàng nên đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để đảm bảo việc xử lý là có căn cứ. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Xét thấy đây là vật cầm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Trương Văn H1 bán xe do phạm tội mà có thu được 3.500.000 đồng. H1 cho Khiêm 500.000 đồng, chia cho L 1.200.000 đồng, còn lại H1 giữ tiêu xài cá nhân; vì vậy buộc Trương Văn H1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền

2.300.000 đồng (Tiền H1 giữ lại tiêu sài và tự nguyện cho Khiêm); buộc Nguyễn Thành L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng.

[6] Đối với Nguyễn Văn D, quá trình điều tra xác định được D không biết xe mô tô BKS 86B4-39657 là do phạm tội mà có nên việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với D là có căn cứ. Đối với Phan Đình Khiêm hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm việc được, do đó sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

8] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, những người có quyền kháng cáo khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TUYÊN BỐ: Trương Văn H1 phạm tội “Cướp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thành L phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Trương Văn H1 09 (Chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”; 01(Một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của Trương Văn H1 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ (Ngày 15/8/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự Điều 38 Bộ luật hình sự.

XỬ PHẠT: Nguyễn Thành L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ (Ngày 16/8/2023). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành L trả cho bà Thái Đức Liên C số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay; 03 đoạn ống nhựa, được hàn kín hai đầu, có các kích thước (01x02)cm và (01x1,8)cm cùng 0,0553 gam Heroine, là công cụ phạm tội và là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng. Hiện trạng vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

Buộc bị cáo Trương Văn H1 phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn H1 và Nguyễn Thành L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 29/12/2023). Những người có quyền kháng cáo vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Nguyên Kim